TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN	**Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số:160/2026/HS-ST

Ngày 16-9-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Trương Văn Luân

2. bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu Vực 8 - Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà*:** bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2026/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1980; tại xã N, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 034080011889; ngày cấp: 13/4/2021; nơi cấp: Cục C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố B, phường M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện nay: thôn K, xã D, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D đã chết và bà Trần Thị H1; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Đinh Thị Minh T; có 02 con, con

lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-5-2026, hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại:* bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà M: anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn M, xã T, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: công ty TNHH G.

- Người đại diện theo pháp luật: anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 2002; nơi cư trú: TDP G, phường V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

* Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Hải S, sinh năm 1983; cư trú: thôn A, xã B, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên.

(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 03-02-2026, Nguyễn Mạnh H có giấy phép lái xe hạng C có hành vi điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast, số loại VF3 94KL03, màu sơn vàng, biển số 19A-956.16 từ thôn M, xã D, tỉnh Hưng Yên đi thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 7 giờ, xe ô tô H điều khiển đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường ĐH60 với đường đi vào thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên. Trên lề đường bên phải hướng UBND xã D đi đường ĐT468 có cắm lần lượt các biển báo giao nhau với đường không ưu tiên W207a, W207c; biển báo nhiều chỗ ngoặt liên tiếp W202b; biển báo giao nhau có tín hiệu đèn W209 và biển báo đi chậm W245a. Trên đường đi thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên hướng đi ra đường ĐH60 có cắm biển báo giao nhau với đường ưu tiên W208 và biển đi chậm W245a. Mặt đường khô, mật độ phương tiện tham gia giao thông vừa phải, H điều khiển đi xe trên phần đường bên phải đường ĐH60 hướng UBND xã T đi đường Đ, làn sát tim đường với tốc độ khoảng 35km/h, cùng lúc bà Nguyễn Thị M điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu HY BIKE, sơn màu đỏ trên đường đi thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên chuyển hướng rẽ trái vào đường ĐH60 không có tín hiệu xin chuyển hướng. Do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, quy định về tốc độ, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn tại nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường quanh co, vi phạm khoản

1 Điều 10; điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên phần mặt trên cạnh bên trái lắp capo đầu xe và phần mặt lăn má lốp bánh trước bên trái, phía ngoài của xe ô tô Hường điều khiển đã va chạm với phần đầu ngoài mặt dưới ốp cao su tay nắm lái bên phải và mặt ngoài bên phải ống giảm sóc xe đạp điện bà M điều khiển làm bà M ngã xuống đường bất tỉnh được bị cáo H cùng với người dân đưa đi cấp cứu tại bênh viện đa khoa H3, tỉnh Hưng Yên sau đó được chuyển lên bệnh việt V để điều trị; sau khi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63%; xe ô tô bị hư hỏng, thiệt hại 1.500.000 đồng; xe máy điện bị hư hỏng, thiệt hại 170.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2544/KL-KTHS ngày 12-5-2026 của V1 - Bộ C1 kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị M tại thời điểm giám định là 63%; cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương của bà Nguyễn Thị M do cơ thể tác động tương hỗ với vật tày gây ra.

Bản kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 25-02-2026; số 446/KL-KTHS ngày 05-3-2026 và phụ lục kèm theo kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H giám định 02 đoạn video thu trong 02 USB liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 09-3-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã T kết luận: giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast, số loại VF3 94KL03, màu sơn vàng, biển số 19A-956.16 là 1.500.000 đồng; giá trị tài sản bị thiệt hại của xe đạp điện là 170.000 đồng.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKSHYN-KV, ngày 05-8-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Mạnh H khai nhận: khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 03-02-2026, bị cáo điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast, số loại VF3 94KL03, màu sơn vàng, biển số 19A-956.16 của công ty đi từ thôn M, xã D, tỉnh Hưng Yên đi thành phố Hải Phòng. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường ĐH60 với đường ĐT468 đi vào thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên do bị cáo thiếu quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe đạp điện do bà M điều khiển làm bà M bị ngã ra đường, bị cáo đã xuống xe cùng với mọi người đưa bà M đi cấp cứu. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho bà M số tiền 65.000.000 đồng. Xe ô tô do bị cáo điều khiển là của công ty, sau khi bị va chạm bị hư hỏng nhẹ, bị cáo không có yêu cầu gì về bồi thường.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại, ông L trình bày: ông xác định lời trình bày của bị cáo H là đúng, bà M nhận số tiền bồi thường 65.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo

phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc xe đạp điện đã bị hư hỏng; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH G ông H2 trình bày: công ty đã nhận lại chiếc xe ô tô do bị cáo H điều khiển gây va chạm với bà M, công ty không yêu cầu bồi thường về chiếc xe ô tô bị hư hỏng do va chạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H cho Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã D, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 601 Bộ luật Dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo H và bị hại về việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng tiền chi phí chữa trị thương tích và các chi phí khác, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng C số 110038000940 ghi tên Nguyễn Mạnh H. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị

hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vì vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh H lập ngày 03-02-2026; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2544/KL-KTHS ngày 12-5-2026 của V1 - Bộ C1; Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 25-02-2026; số 446/KL-KTHS ngày 05-3-2026 và phụ lục kèm theo kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh H; Biên bản kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy đối với Nguyễn Mạnh H do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 03-02-2026; Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện H4 đối với bà Nguyễn Thị M; Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 09-3-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Hải S, anh Nguyễn Văn S1, anh Nguyễn Minh H2 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 07 giờ ngày 03-02-2026, tại đường ĐH60 thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Mạnh H có giấy phép lái xe hạng C có hành vi điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast, số loại VF3 94KL03, màu sơn vàng, biển số 19A-956.16 trên đường ĐH60 đi trên phần đường bên phải hướng UBND xã T đi đường ĐT468 đến nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường quanh co; do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên phần mặt trên cạnh bên trái lắp capo đầu xe và phần mặt lăn má lốp bánh trước bên trái, phía ngoài của xe ô tô do bị cáo H điều khiển đã va chạm với phần đầu ngoài mặt dưới ốp cao su tay nắm lái bên phải và mặt ngoài bên phải ống giảm sóc xe đạp điện do bà Nguyễn Thị M điều khiển chuyển hướng sang trái vào đường ĐH60 làm bà M ngã xuống đường bị thương tích ở vùng đầu, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 63%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mạnh H đã vi phạm khoản 1 Điều 10; điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Điều 10. Quy tắc chung

"1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác..."

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

"...3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường...

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường Q, đường đèo, dốc;..."

Do đó đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị M điều khiển xe đạp điện đến nơi có cảnh báo nguy hiểm đã không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, chuyển hướng rẽ trái không có tín hiệu báo hướng rẽ, không nhường đường cho xe ô tô do bị cáo H điều khiển đi trên đường ưu tiên đến từ bên phải, đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 15; khoản 1, 2 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Phòng PC08 Công an tỉnh H để xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng để chữa trị thương tích và các chi phí khác cho bà M, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền nào khác, xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với 01 xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast do bị cáo H điều khiển là tài sản của công ty TNHH G và 01 xe đạp điện của bà Nguyễn Thị M khi va chạm gây hư hỏng, phải sửa chữa tuy nhiên công ty G và bà M không có yêu cầu gì về bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast, số loại VF3 94KL03, màu sơn vàng, biển số 19A-956.16 và 01 xe đạp điện. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của công ty G và chiếc xe đạp điện là tài sản hợp pháp của bà M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Minh H2 là người đại diện theo pháp luật của công ty và bà M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 110038000940 ghi tên Nguyễn Mạnh H, 01 USB nhãn hiệu KINGSTON DTSE9 vỏ bằng kim loại sáng màu và 01 USB nhãn hiệu HIKSEMI vỏ bằng nhựa màu trắng chứa đoạn video liên quan chuyển theo hồ sơ vụ án, HĐXX thấy Giấy phép lái xe là giấy tờ tùy thân của bị cáo H nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 02 chiếc USB cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16-9-2026). Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H cho UBND xã D, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 601 Bộ luật Dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Mạnh H và người bị hại về việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) tiền chữa trị thương tích và chi phí khác (đã bồi thường xong), bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 Giấy phép lái xe hạng C số 110038000940 ghi tên Nguyễn Mạnh H do sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 21-9-2023 (được chuyển theo hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Viết L và anh Nguyễn Minh H2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại;
- Bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV 8 - Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS KV 8 - Hưng Yên;
- UBND xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, HC- TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Thủy